MÁY DÙNG PIN DÀNH CHO CÔNG NGHIỆP 2022.12

Hiệu suất cao và đáng tin cậy, hỗ trợ các xưởng lắp ráp trên thế giới.

Hỗ trợ hiện trường sản xuất bằng các dòng máy có lực siết đa dạng

Makita - thương hiệu toàn cầu

Nhà máy Anh

Nhà máy Đức

Nhà máy Rumani

Nhà máy Hoa Kỳ

Tính đến thời điểm hiện tại, Makita đã thành lập được các văn phòng kinh doanh trực tiếp ở 50 quốc gia trên thế giới, đã nâng cấp mạng lưới bán hàng tại hơn 170 quốc gia, thực hiện chế độ dịch vụ hậu mãi vượt trội để trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành công nghiệp này. Ngoài ra, dây chuyền sản xuất các sản phẩm của Makita đang được đặt trong các nhà máy ở Nhật Bản, Hoa Kỳ, Đức, Brazil, Romani, Thái Lan và Trung Quốc. Hiện tại, 90% sản phẩm của chúng tôi được thực hiện ở nước ngoài.

Mạng lưới bán hàng và dịch vụ phủ rộng trên toàn thế giới của Makita, cũng như chất lượng sản xuất ổn định, được đảm bảo tại các nhà máy của hãng trên toàn cầu là hiện thân của thương hiệu Makita.

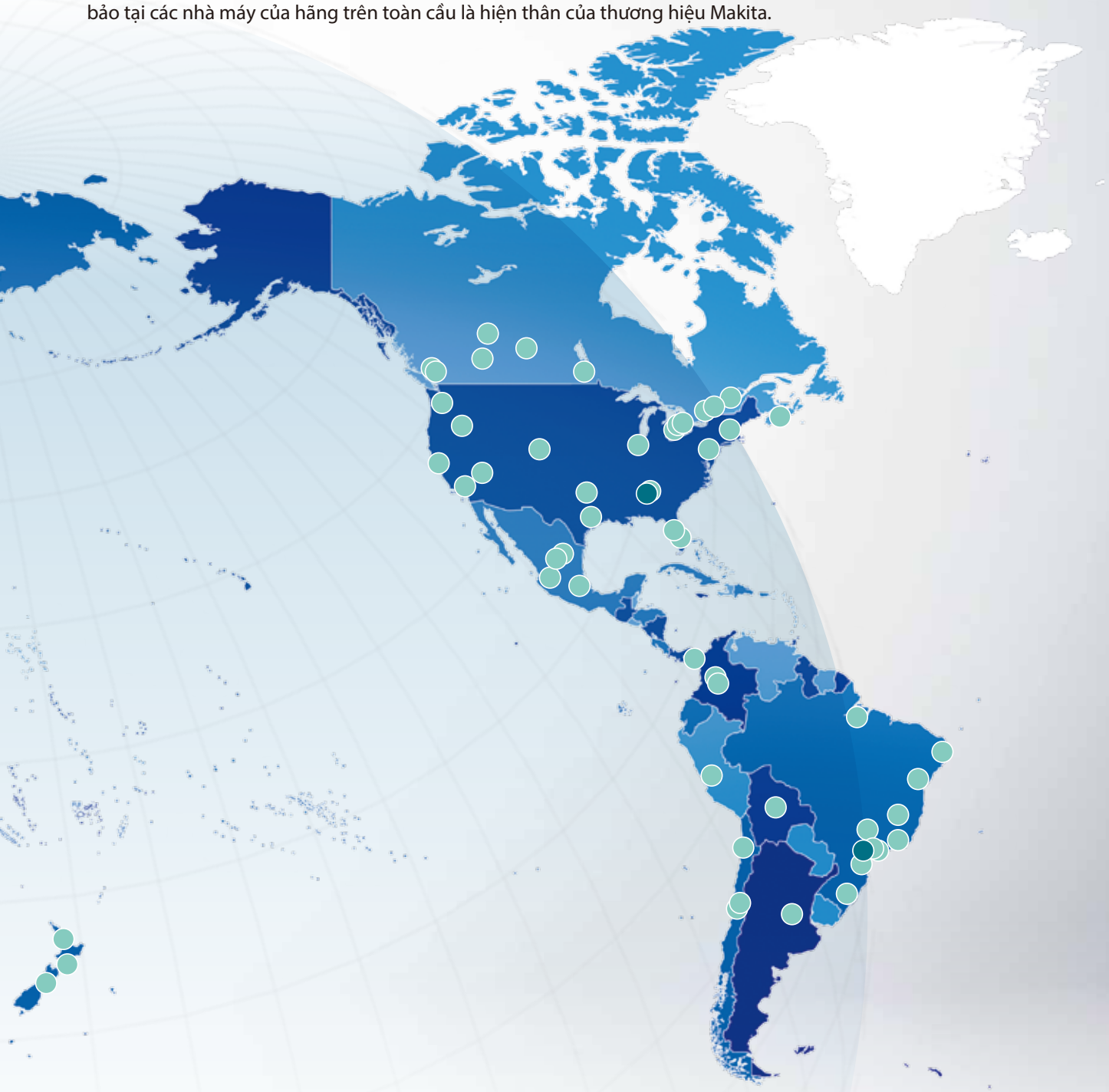

Nhà máy Thái Lan

Nhà máy Trung Quốc(MCC)

Nhà máy Trung Quốc(MKC)

Nhà máy Brazil

Nhà máy Okazaki

Hiệu suất cao và các xưởng lắp

Hỗ trợ hiện trường sản xuất bằng các dòng máy có lực siết đa dạng

Máy vặn vít dùng pin

Máy vặn vít góc dùng pin

đáng tin cậy, hỗ trợ ráp trên thế giới.

Máy khoan, vặn vít dùng pin

Máy siết bulông dùng pin

Danh mục

Makita - thương hiệu toàn cầu — P.2-3

Các dòng máy — P.4-5

Danh mục / Biểu tượng / Giới thiệu — P.6

Bảng lực siết máy Makita — P.7

DFT060T / DFT120T — P.8-9

DFT024F / DFT025F / DFT060F/ DFT087F/DFT129F — P.10-11

DFT023F / DFT045F / DFT085F / DFT127F (FT127FD) — P.12-13

BFT022F/ DFT043F / DFT044F (FT044FD) / DFT083F / BFL061F / BFL122F / BFL202F — P.14-15

DFL020F / DFL063F — P.16-17

DFL083F / DFL125F / DFL204F / DFL301F / DFL302F / DFL403F — P.18-19

DFL651F — P.20-21

DTDA040 / DTDA070 / DTDA100 (TDA100D) / DTDA140 / DTWA070 / DTWA100 / DTWA140 / DTWA190 — P.22-23

DTD044 / (BTD044 / TD044D) / DTD064 — P.25

TD112D / DTD043 / DTD063 / DTD103 (BTD103) / BTW073/ DTW074 / BTW103 / DTW104 (BTW104) — P.26

Torque Tracer — P.27-28

DFT041R / DFT082R / DFT124R / DFL201R / DFL301R / DFL402R — P.30

Tham chiếu thời gian sạc & pin Li-ion, Biểu đồ tương thích — P.31

Biểu tượng

- Cách điện kép
- 2 tốc độ điện tử
- Ổn định tốc độ điện tử
- Bơm kích nổ
- Khởi động nhanh
- Nhiều tốc độ
- 3 tốc độ điện tử
- Chống rung
- Bộ đánh lửa của tụ điện
- Hãm bằng điện
- Cơ cấu giới hạn lực mô-men xoắn
- Tự động tra dầu
- Van giảm áp
- Kiểu đảo chiều quay
- Khởi động êm
- Phanh xích
- Giảm áp tự động

Giới thiệu

Dòng máy DFL/DFT của Makita là gì?

>>>Nhằm đảm bảo tất cả các lần siết được thực hiện cùng với 1 lực siết để giữ được chất lượng sản phẩm.
Dòng DFT / DFL của chúng tôi thường được sử dụng trong dây chuyền lắp ráp như ...

- **Xe hơi**
  - **>Xe hơi phổ thông**
  - **>Xe tải**
- **Xe kéo**
- **Xe máy**
- **Xe điện**
- **Hệ thống điều hòa không khí**
- **Xe lửa**
- **Máy bay**
- **Máy bán hàng tự động**
- **Thiết bị điện gia dụng**
- **Lắp đặt tấm năng lượng mặt trời**

Chỉ số cm là gì?

>>> Khả năng của máy được thể hiện bằng Cm.

Ví dụ) Dòng Makita DFT có chỉ số là ± 7% Cm> 1,67
* Điều này đồng nghĩa với sai số lực siết 1/1.500.000 số lần siết.

Bảng lực siết máy Makita

Máy vặn vít, máy vặn vít góc

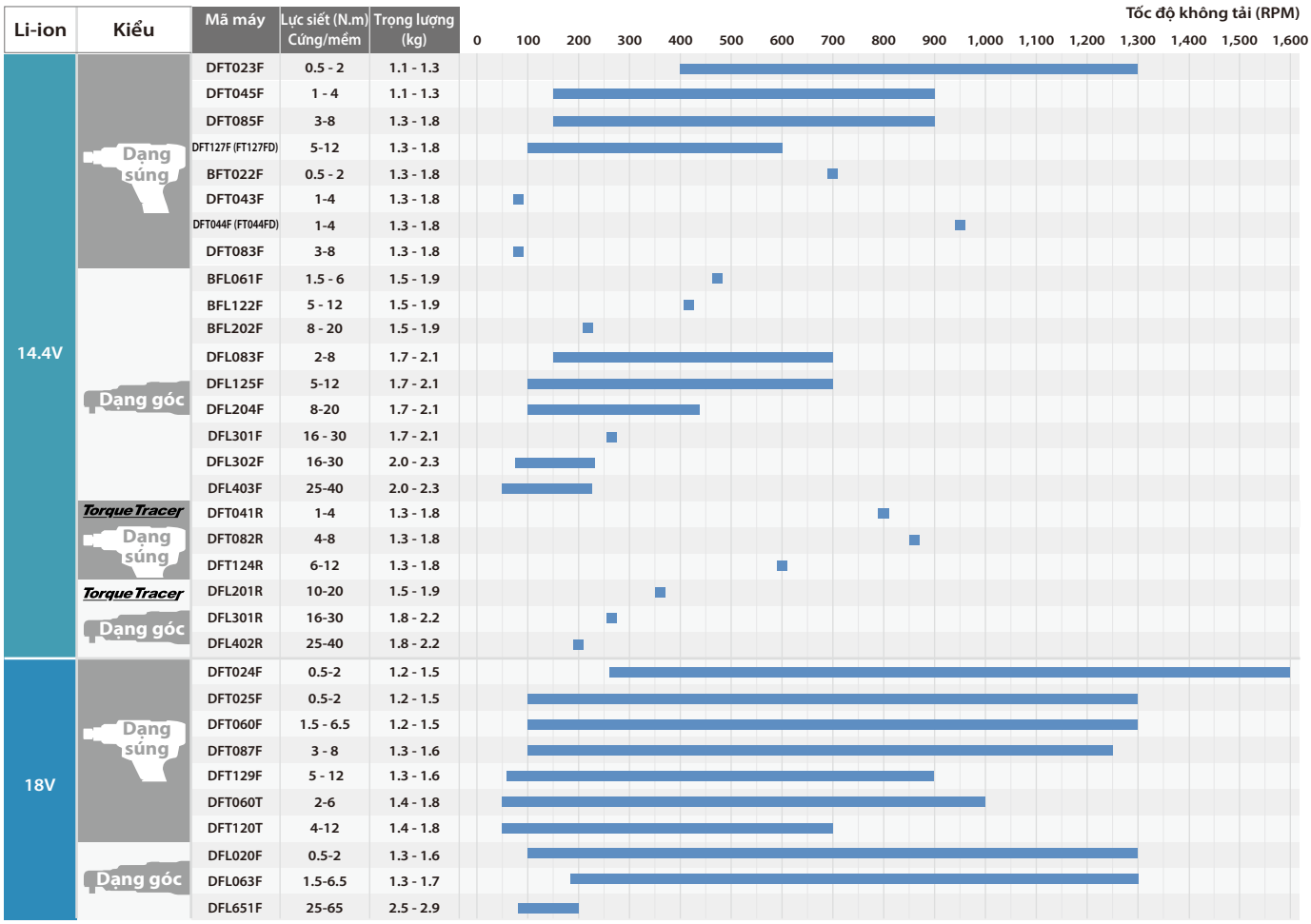

Li-ion	Kiểu	Mã máy	Lực siết (N.m) Cứng/mềm	Trọng lượng (kg)
14.4V	Dạng súng	DFT023F	0.5 - 2	1.1 - 1.3
		DFT045F	1 - 4	1.1 - 1.3
		DFT085F	3-8	1.3 - 1.8
		DFT127F (FT127FD)	5-12	1.3 - 1.8
		BFT022F	0.5 - 2	1.3 - 1.8
		DFT043F	1-4	1.3 - 1.8
		DFT044F (FT044FD)	1-4	1.3 - 1.8
		DFT083F	3-8	1.3 - 1.8
	Dạng góc	BFL061F	1.5 - 6	1.5 - 1.9
		BFL122F	5 - 12	1.5 - 1.9
		BFL202F	8 - 20	1.5 - 1.9
		DFL083F	2-8	1.7 - 2.1
		DFL125F	5-12	1.7 - 2.1
		DFL204F	8-20	1.7 - 2.1
		DFL301F	16 - 30	1.7 - 2.1
		DFL302F	16-30	2.0 - 2.3
		DFL403F	25-40	2.0 - 2.3
	Torque Tracer Dạng súng	DFT041R	1-4	1.3 - 1.8
		DFT082R	4-8	1.3 - 1.8
		DFT124R	6-12	1.3 - 1.8
	Torque Tracer Dạng góc	DFL201R	10-20	1.5 - 1.9
		DFL301R	16-30	1.8 - 2.2
		DFL402R	25-40	1.8 - 2.2
18V	Dạng súng	DFT024F	0.5-2	1.2 - 1.5
		DFT025F	0.5-2	1.2 - 1.5
		DFT060F	1.5 - 6.5	1.2 - 1.5
		DFT087F	3 - 8	1.3 - 1.6
		DFT129F	5 - 12	1.3 - 1.6
		DFT060T	2-6	1.4 - 1.8
		DFT120T	4-12	1.4 - 1.8
	Dạng góc	DFL020F	0.5-2	1.3 - 1.6
		DFL063F	1.5-6.5	1.3 - 1.7
		DFL651F	25-65	2.5 - 2.9

Máy vặn vít, máy siết bu lông

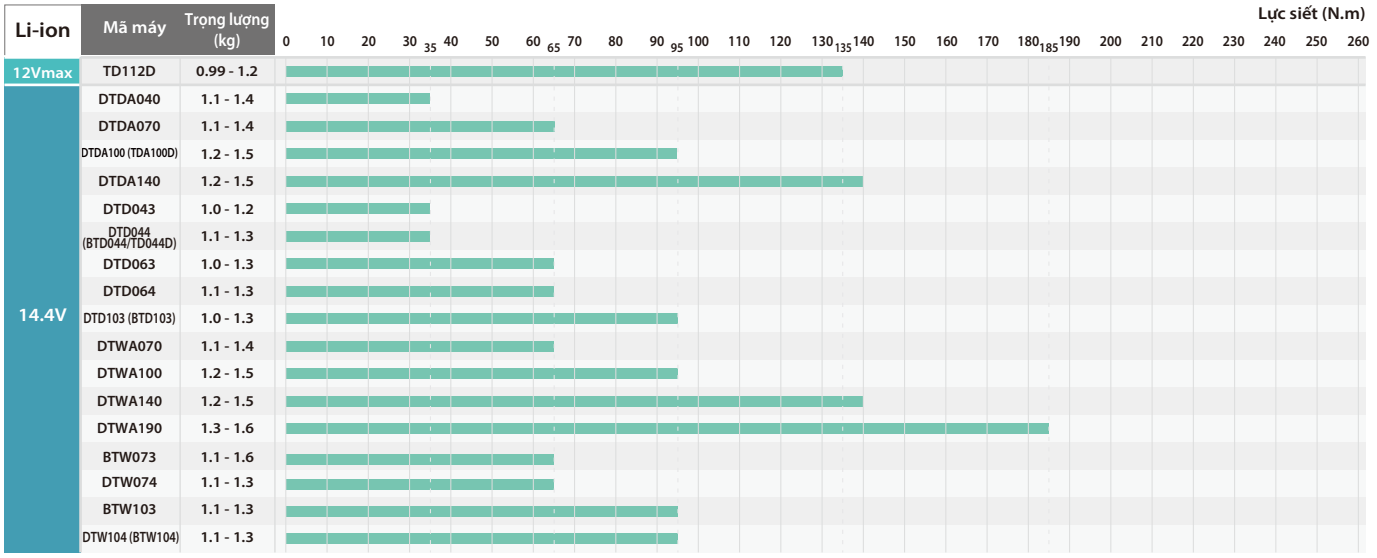

Li-ion	Mã máy	Trọng lượng (kg)
12Vmax	TD112D	0.99 - 1.2
14.4V	DTDA040	1.1 - 1.4
	DTDA070	1.1 - 1.4
	DTDA100 (TDA100D)	1.2 - 1.5
	DTDA140	1.2 - 1.5
	DTD043	1.0 - 1.2
	DTD044 (BTD044/TD044D)	1.1 - 1.3
	DTD063	1.0 - 1.3
	DTD064	1.1 - 1.3
	DTD103 (BTD103)	1.0 - 1.3
	DTWA070	1.1 - 1.4
	DTWA100	1.2 - 1.5
	DTWA140	1.2 - 1.5
	DTWA190	1.3 - 1.6
	BTW073	1.1 - 1.6
	DTW074	1.1 - 1.3
	BTW103	1.1 - 1.3
	DTW104 (BTW104)	1.1 - 1.3

Máy vặn vít dùng pin

Lực siết độ chính xác cao

Được trang bị cảm biến mô-men xoắn, cho phép giá trị chính xác mô-men xoắn ± 5%, Cm / Cmk ≧1,67 ở tốc độ không tải 50 phút¯1 thu được từ các thử nghiệm của chúng tôi được thực hiện theo ISO5393 và VDI / VDE2647.
* ± 10%, Cm / Cmk ≧ 1,67 là giá trị độ chính xác mô-men xoắn của dòng FT / FL hiện tại của chúng tôi được trang bị ly hợp cơ khí.

Màn hình EL cơ bản

• Cung cấp độ tương phản cao và khả năng hiển thị tuyệt vời. • Có thể hiển thị cài đặt máy và kết quả siết (mô-men xoắn / góc siết).
• Bằng cách nhập mật khẩu, bạn có thể chọn một chương trình buộc được lưu trong máy, trong đó tối đa 8 chương trình có thể được lưu.

Ứng dụng mới

• Kết quả siết chặt có thể được hiển thị dưới dạng đồ thị trên PC.
• Có thể thay đổi cài đặt công cụ như tốc độ quay và mômen siết.

Dữ liệu siết có thể được lưu

Phán đoán OK / NOK và dữ liệu mô-men xoắn / góc cố định có thể được lưu trong công cụ (lên đến 1.000 bản ghi) và dữ liệu có thể được hiển thị / lưu trên PC bằng Ứng dụng chuyên dụng qua cáp USB.

Cài đặt lực siết bằng ứng dụng

(Không cần công cụ đặc biệt để cài đặt mô-men xoắn)

Mô-men xoắn có thể được đặt bằng cách nhập các giá trị mong muốn từ ứng dụng.

Máy vặn vít dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Mã số 422828-0 (đỏ)
422829-8 (xanh)
422830-3 (vàng)
422827-2 (trong suốt)

Cáp USB

Mã số 661432-2

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1815N / BL1820B
Mã số 459937-2

Pin: BL1830B / BL1840B
BL1850B / BL1860B
Mã số 459938-0

Kích thước

Thông số máy

Máy vặn vít dùng pin
DFT060TNZ 18V

LXT BL MOTOR

2-6 N·m

Máy vặn vít dùng pin
DFT120TNZ 18V

LXT BL MOTOR

4-12 N·m

Chuôi gài (Lục giác)	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")
Tốc độ không tải (RPM)	50 - 1,000	50 - 700
Lực siết	Cứng/mềm: 2 - 6 / 2 - 6 N·m	Cứng/mềm: 4 - 12 / 4 - 12 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn
Kích thước	không gồm pin: 206 x 72 x 215 mm	không gồm pin: 206 x 72 x 215 mm
(L x W x H)	với pin BL1815N / BL1820B: 206 x 75 x 247 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 206 x 75 x 247 mm
	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B:	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B:
	206 x 75 x 263 mm	206 x 75 x 263 mm
Trọng lượng	1.4kg (BL1815N) - 1.8 kg(BL1860B)	1.4kg (BL1815N) - 1.8 kg(BL1860B)

Máy vặn vít dùng pin

Siết với độ chính xác cao

Giá trị chính xác mô-men xoắn: ± 10%, ± 3σ, Cm ≧ 1,67 thu được từ các thử nghiệm của chúng tôi được thực hiện theo ISO5393 và VDI / VDE2647.

Thay đổi lực siết bằng cách điều chỉnh tay cầm

Giá trị mô-men xoắn chỉ có thể được thay đổi bằng cách điều chỉnh tay cầm.

Đèn báo bảo trì

- Đèn LED màu vàng bắt đầu nhấp nháy để cho biết đã đạt đến số lượng vít được siết chặt.
- Chức năng dừng tự động cũng có thể được cài đặt trước.

Đèn báo LED lớn

Có đèn LED lớn để tăng khả năng hiển thị; lớn hơn những máy sản xuất hiện tại của chúng tôi.

Đèn LED đôi với chức năng sáng trước tắt sau

Công tắc kích hoạt bằng một ngón tay

Tay cầm được thiết kế tiện dụng với tay cầm chắc chắn

Phạm vi tốc độ quay mở rộng

- Phạm vi tốc độ thấp mở rộng cho phép đặt mô-men xoắn đủ thấp để siết chặt các vít nhựa, vít kẹp ống, v.v. một cách chắc chắn nhưng nhẹ nhàng.
- Phạm vi tốc độ cao mở rộng rút ngắn thời gian Takt time (Thời gian tối đa mà sản phẩm cần được sản xuất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.)

Phương pháp phát hiện ly hợp mới

Để tăng độ bền của hệ thống phát hiện ly hợp, phương pháp loại tiếp điểm sử dụng công tắc Micro đã được thay đổi thành phương pháp không tiếp xúc sử dụng cảm biến Hall.

Tương thích với hệ thống Poka-yoke (chống lỗi)

Mô-đun chống lỗi của Herutu, một thiết bị không dây đáng tin cậy cho các nhà máy ô tô, có thể được tích hợp vào thân máy.
(chỉ DFT087F/DFT129F)

Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc Takt time.
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ Windows 7, 8 và 10 bằng kết nối USB.

Ứng dụng mới với các chức năng được bổ sung

Các chức năng sau được thêm vào các chức năng của dòng máy DFT và DFL hiện tại

1 "Thời gian" và "Góc quay" đã được kích hoạt chuyển đổi bước trong chương trình điều khiển tốc độ, và bây giờ "Lực siết (= hiện tại)" được thêm vào.

2 "Clutch-up" đã được kích hoạt để hoàn thành việc siết chặt, và bây giờ "Thời gian", "Góc quay" và "Lực siết (= hiện tại)" được thêm vào.

3 Điều kiện lỗi có thể được thiết lập.

Máy vặn vít dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 424985-0

Màu: xanh
Mã số 424986-8

Màu: vàng
Mã số 424987-6

Màu: xanh lá
Mã số 422378-5

Màu: trong suốt
Mã số 424984-2

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1815N / BL1820B
Mã số 459937-2

Pin: BL1830B / BL1840B
BL1850B / BL1860B
Mã số 459938-0

Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4

Móc treo

Mã số 281012-4

Cáp USB

Mã số 661432-2

Kích thước

Thông số máy

	Máy vặn vít dùng pin DFT024FNZ 18V	Máy vặn vít dùng pin DFT025FNZ 18V	Máy vặn vít dùng pin DFT060FNZ 18V	Máy vặn vít dùng pin DFT087FN1Z 18V	Máy vặn vít dùng pin DFT129FNZ 18V
	0.5-2 N·m	0.5-2 N·m	1.5-6.5 N·m	3-8 N·m	5-12 N·m
Chuôi gài (Lục giác)	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")
Tốc độ không tải (RPM)	260 - 1,600	100 - 1,300	100 - 1,300	100 - 1,250	70 - 900
Lực siết	Cứng/mềm: 0.5 - 2 / 0.5 - 2 N·m	Cứng/mềm: 0.5 - 2 / 0.5 - 2 N·m	Cứng/mềm: 1.5 - 6.5 / 1.5 - 6.5 N·m	Cứng/mềm: 3-8 / 3-8 N·m	Cứng/mềm: 5-12 / 5-12 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn	71 dB(A)	71 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	với BL1815N / BL1820B: 161 x 75 x 242 mm với BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 161 x 75 x 258 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 161 x 75 x 242 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 161 x 75 x 258 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 161 x 75 x 242 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 161 x 75 x 258 mm	với pin BL1820B: 179 x 81 x 242 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 179 x 75 x 258 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 179 x 81 x 242 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 179 x 75 x 258 mm
Trọng lượng	1.2kg (BL815N) - 1.5 kg (BL1860B)	1.2kg (BL815N) - 1.5 kg (BL1860B)	1.2kg (BL815N) - 1.5 kg (BL1860B)	1.3kg (BL815N) - 1.6 kg (BL1860B)	1.3kg (BL815N) - 1.6 kg (BL1860B)

Máy vặn vít dùng pin

Đèn báo bảo trì

- Đèn LED nhấp nháy thông báo cho bạn biết khi số lượng vít được điều khiển đạt đến giá trị bạn đã cài đặt.
- Có thể được đặt để thông báo cho bạn khi máy dừng lại.

Đèn báo LED lớn

Có đèn LED lớn để tăng khả năng hiển thị; lớn hơn những máy sản xuất hiện tại của chúng tôi.

Siết với độ chính xác cao

± 10%, ± 3σ, Cm≥1,67
(theo tiêu chuẩn VDE / VDI 2647)

Đèn LED đôi với chức năng sáng trước tắt sau

- Chiếu sáng rộng hơn so với đèn Job LED đơn, trong khi vẫn duy trì độ sáng.
- Với kết nối USB, độ sáng có thể được điều chỉnh trong Windows 7, 8 và 10. (Mạnh - Trung Bình - TẮT)

Tay cầm được thiết kế tiện dụng với tay cầm chắc chắn

Công tắc kích hoạt bằng một ngón tay

Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc nhịp sản xuất.
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ Windows 7, 8 và 10 bằng kết nối USB.

Phụ kiện

Vòng 25

Màu: đỏ
Mã số 424976-1
184685-1 (10 cái/bộ)

Màu: xanh
Mã số 424975-3
184684-3 (10 cái/bộ)

Màu: vàng
Mã số 424974-5
184683-5 (10 cái/bộ)

Màu: đen
Mã số 424977-9
184686-9 (10 cái/bộ)

Máy vặn vít dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 424968-0

Màu: đỏ
Mã số 424967-2

Màu: vàng
Mã số 424966-4

Màu: trong suốt
Mã số 424969-8

Màu: xanh lá
Mã số 422379-3

Vỏ bảo vệ cho phụ kiện chống phản lực

Màu: đỏ
Mã số 424972-9

Màu: đỏ
Mã số 424971-1

Màu: vàng
Mã số 424970-3

Màu: trong suốt
Mã số 424973-7

Tay cầm

Mã số 193874-7

Tay cầm 37

Mã số 273443-1

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1460A
Mã số 457041-1

Pin: BL1415N
Mã số 459711-8

Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4

Cáp USB

Mã số 661432-2

Bộ đầu chống phản lực M

Mã số 195231-5

Bộ đầu chống phản lực N

Mã số 195232-3

Móc treo

Mã số 281012-4

Kích thước

Thông số máy

Máy vặn vít dùng pin
DFT023FNZ 14.4V

0.5-2 N·m

Máy vặn vít dùng pin
DFT045FNZ 14.4V

1-4 N·m

Máy vặn vít dùng pin
DFT127FNZ 14.4V *(Số lượng có hạn)*
FT127FDNZ *(Số lượng có hạn)*

5-12 N·m

Chuôi gài (Lục giác)	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")
Tốc độ không tải (RPM)	400 - 1,300	150 - 900	100 - 600
Lực siết	Cứng/mềm: 0.5 - 2 / 0.5 - 2 N·m	Cứng/mềm: 1 - 4 / 1 - 4 N·m	Cứng/mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s^2 hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s^2 hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s^2 hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn
Kích thước	với pin BL1415N / BL1415NA:	với pin BL1415N / BL1415NA:	với pin BL1415N / BL1415NA:
(L x W x H)	159 x 72 x 232 mm	159 x 72 x 232 mm	190 x 72 x 237 mm
	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 /	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 /	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 / BL1460A /
	BL1460A / BL1460B:	BL1460A / BL1460B:	BL1460B:
	159 x 72 x 249 mm	159 x 72 x 249 mm	190 x 72 x 254 mm
Trọng lượng	1.1kg (BL1415N) - 1.3 kg (BL1460B)	1.1kg (BL1415N) - 1.3 kg (BL1460B)	1.3kg (BL1415N) - 1.8 kg (BL1460B)

Máy vặn vít dùng pin

Chức năng tự động dừng siết

Sử dụng pin Li-ion

Siết với độ chính xác cao
×
Hiệu suất cao

Siết với độ chính xác cao

±10%, ±3σ, Cm≥1.67

Giá trị mô-men xoắn chỉ có thể được thay đổi bằng cách điều chỉnh tay cầm.

Đèn LED tích hợp để hoạt động được chiếu sáng hơn

Công tắc đảo chiều kiểu nút nhấn có vị trí thuận tiện

Công tắc BẬT/TẮT

- Trì hoãn việc khởi động lại để ngăn ngừa tình trạng siết quá mức; trong 1 giây sau khi vít đã được siết chặt, động cơ không khởi động lại ngay cả khi vô tình kéo cò.
- Chức năng khởi động mềm để giảm sốc khi khởi động

Đèn báo và tiếng bíp

Thông báo bằng mắt và âm thanh cho công nhân lắp ráp về phán đoán OK / NOK của mỗi quy trình buộc.

Tay cầm có gờ chống trượt

Hệ thống dừng tự động

Đèn báo và tiếng bíp cảnh báo công nhân lắp ráp bằng mắt và bằng âm thanh về việc giảm năng lượng pin.
Nếu năng lượng pin giảm hơn nữa, động cơ sẽ tự động dừng lại để ngăn chặn việc siết không đủ lực NOK.
(Xem hướng dẫn sử dụng để biết thông tin chi tiết về hoạt động của đèn và tiếng bíp.)

Máy vặn vít dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Màu: Đỏ
Mã số 418425-8

Màu: xanh
Mã số 418424-0

Màu: vàng
Mã số 418423-2

Màu: trong suốt
Mã số 450331-1

Tay cầm

Mã số193874-7

Vỏ bảo vệ cho phụ kiện chống phản lực

Màu: Đỏ
Mã số A-51275

Màu: xanh
Mã số A-51269

Màu: vàng
Mã số A-51253

Màu: trong suốt
Mã số A-51281

Tay cầm 37

Mã số 273443-1

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1460A
Mã số 457041-1

Pin: BL1415N
Mã số 459711-8

Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4

Móc treo

Mã số 281012-4

Bộ đầu chống phản lực M

Mã số 195231-5

Bộ đầu chống phản lực N

Mã số195232-3

Kích thước

Thông số máy

	Máy vặn vít dùng pin BFT022FZ 14.4V *(Số lượng có hạn)*	Máy vặn vít dùng pin DFT043FZ 14.4V *(Số lượng có hạn)*	Máy vặn vít dùng pin DFT044FZ *(Số lượng có hạn)* FT044FDNZ 14.4V *(Số lượng có hạn)*	Máy vặn vít dùng pin DFT083FZ 14.4V *(Số lượng có hạn)*
Chuôi gài (Lục giác)	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")
Tốc độ không tải (RPM)	700	80	950	80
Lực siết	Cứng/mềm: 0.5 - 2/0.5 - 2 N·m	Cứng/mềm: 1 - 4 / 1 - 4 N·m	Cứng/mềm: 1 - 4 / 1 - 4 N·m	Cứng/mềm: 3 - 8 / 3 - 8 N·m
Độ rung	-	Siết không búa: 2.5 m/s^2 hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s^2 hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s^2 hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	-	70 dB(A)	70 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	200 x 74 x 235 mm	với pin BL1430/A: 200 x 72 x 255 mm	với pin BL1430/A: 200 x 74 x 255 mm	với pin BL1430/A: 200 x 72 x 255 mm
Trọng lượng	1.3kg (BL1415) - 1.8 kg (BL1430)	1.5kg (BL1430)	1.5 kg (BL1430)	1.5 kg (BL1430)

	Máy vặn vít góc dùng pin BFL061FZ 14.4V *(Số lượng có hạn)*	Máy vặn vít góc dùng pin BFL122FZ 14.4V *(Số lượng có hạn)*	Máy vặn vít góc dùng pin BFL202FZ 14.4V *(Số lượng có hạn)*
Chuôi gài (Lục giác)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	470	410	220
Lực siết	Cứng/mềm: 1.5 - 6 /1.5 - 6 N·m	Cứng/mềm: 5 - 12/5 - 12 N·m	Cứng/mềm: 8 - 20/8 - 20 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s^2 hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s^2 hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s^2 hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A)	70 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	405 x 74 x 98 mm	405 x 74 x 98 mm	405 x 74 x 98mm
Trọng lượng	1.5kg (BL1415) - 1.7 kg (BL1430)	1.5kg (BL1415) - 1.7 kg (BL1430)	1.5kg (BL1415) - 1.7 kg (BL1430)

Máy vặn vít góc dùng pin

Thay đổi lực siết bằng tay cầm điều chỉnh

Giá trị lực siết chỉ có thể được thay đổi bằng cách điều chỉnh tay cầm.

Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc thời gian takt.
- Chương trình kiểm soát tốc độ có thể bao gồm tối đa 6 bước.
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ PC chạy Windows (7/8/10) bằng kết nối USB.
- Cài đặt siết vào/tháo ra có sẵn ở mỗi một trong 6 bước.

Phương pháp phát hiện ly hợp mới

Để tăng độ bền của hệ thống phát hiện ly hợp, phương pháp loại tiếp điểm sử dụng công tắc Micro đã được thay đổi thành phương pháp không tiếp xúc sử dụng cảm biến Hall.

Đèn LED đôi với chức năng sáng trước tắt sau

Tăng cường khả năng hiển thị đèn LED

- Đèn LED được đặt để chiếu sáng về phía trước để người vận hành dễ dàng nhìn thấy và hiểu trạng thái cảnh báo hơn.
- Trạng thái và mô tả của LED giống như các máy hiện có.

Đèn báo bảo trì

- Đèn LED màu vàng bắt đầu nhấp nháy để cho biết đã đạt đến số lượng vít được siết chặt.
- Chức năng dừng tự động cũng có thể được cài đặt trước.

Thiết kế nhỏ gọn và nhẹ

- Bằng cách giảm kích thước từng bộ phận đến kích thước tối ưu cho máy mô-men xoắn thấp, chúng tôi đã giảm trọng lượng và chiều dài tổng thể để giảm sức ép trên cổ tay và bàn tay của người vận hành.
- Chiều cao trọng tâm và chiều cao đầu được hạ thấp để xử lý tốt hơn.

Hệ thống dừng tự động

Đèn báo và tiếng bíp cảnh báo công nhân lắp ráp bằng mắt và bằng âm thanh về việc giảm năng lượng pin.
Nếu năng lượng pin giảm hơn nữa, động cơ sẽ tự động dừng lại để ngăn chặn siết không đủ lực NOK nhanh chóng.
(Xem hướng dẫn sử dụng để biết thông tin chi tiết về hoạt động của đèn và tiếng bíp.)

Được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu tương đồng

- Giá trị chính xác mô-men xoắn: ± 10%, ± 3σ, Cm≥1,67 thu được từ các thử nghiệm của chúng tôi được thực hiện theo VDI / VDE2647.

Máy vặn vít góc dùng pin

Phụ kiện

Đầu bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 422512-7

Màu: xanh
Mã số 422511-9

Màu: vàng
Mã số 422514-3

Màu: xanh lá
Mã số 422513-5

Màu: trong suốt
Mã số 422510-1

Bảo vệ thân máy

Màu: đỏ
Mã số 422517-7

Màu: xanh
Mã số 422516-9

Màu: vàng
Mã số 422519-3

Màu: xanh lá
Mã số 422518-5

Màu: trong suốt
Mã số 422515-1

Phụ kiện

Bảo vệ pin

Pin: BL1815N / BL1820B
Mã số 459937-2

Pin: BL1830B / BL1840B
BL1850B / BL1860B
Mã số 459938-0

Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4

Cáp USB

Mã số 661432-2

Kích thước

Thông số máy

	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL020FZ** 18V	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL063FZ** 18V
	LXT BL MOTOR	LXT BL MOTOR
	0.5-2 N·m	1.5-6.5 N·m
Chuôi gài (Vuông)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	100 - 1,300	180 - 1,300
Lực siết	Cứng/mềm: 0.5 - 2 / 0.5 - 2 N·m	Cứng/mềm: 1.5 - 6.5 / 1.5 - 6.5 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước	với pin BL1815N / BL1820B: 380 x 74 x 116 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 380 x 74 x 116 mm
(L x W x H)	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B:	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B:
	397 x 74 x 116 mm	397 x 74 x 116 mm
Trọng lượng	1.3kg (BL815N) - 1.6 kg (BL1860B)	1.3 kg (BL815N)- 1.7 kg (BL1860B)

Máy vặn vít góc dùng pin

Đèn báo bảo trì

- Đèn LED màu vàng bắt đầu nhấp nháy để cho biết đã đạt đến số lượng vít được siết chặt.
- Chức năng dừng tự động cũng có thể được cài đặt trước.

Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc thời gian takt.
- Chương trình kiểm soát tốc độ có thể bao gồm tối đa 6 bước.
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ PC chạy Windows (7/8/10) bằng kết nối USB.
- Cài đặt siết vào / tháo ra ở mỗi một trong 6 bước.

Đèn LED đơn với chức năng sáng trước tắt sau

Hệ thống dừng tự động

Đèn báo và tiếng bíp cảnh báo công nhân lắp ráp bằng mắt và bằng âm thanh về việc giảm năng lượng pin.
Nếu năng lượng pin giảm hơn nữa, động cơ sẽ tự động dừng lại để ngăn chặn siết không đủ lực NOK nhanh chóng.
(Xem hướng dẫn sử dụng để biết thông tin chi tiết về hoạt động của đèn và tiếng bíp.)

Được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu tương đồng

- Giá trị chính xác mô-men xoắn: ± 10%, ± 3σ, Cm ≧ 1,67 thu được từ các thử nghiệm của chúng tôi được thực hiện theo VDI / VDE2647.

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

DFL083F/DFL125F/DFL204F

Mã số 422279-7 (đỏ)
422280-2 (xanh)
422281-0 (vàng)
422282-8 (trắng)

DFL302F / DFL403F

Mã số 422284-4 (đỏ)
422285-2 (xanh)
422286-0 (vàng)
422287-8 (trắng)

Mã số 455849-7 (đỏ)
455850-2 (xanh)
455851-0 (vàng)
455852-8 (trắng)
455773-4 (đen)

Bộ đầu chống phản lực

DFL083F/DFL125F/DFL204F

Mã số 199065-8

DFL302F / DFL403F

Mã số 199066-6

Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1460A
Mã số457041-1

Pin: BL1415N
Mã số 459711-8

Móc treo

Mã số 281012-4

Cáp USB

Mã số 661432-2

Kích thước

DFL083F / DFL125F / DFL204F

DFL302F / DFL403F

Máy vặn vít góc dùng pin

Thông số máy

	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL083FZ** 14.4V	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL125FZ** 14.4V
	LXT BL MOTOR 2-8 N·m	LXT BL MOTOR 5-12 N·m
Chuôi gài (Vuông)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	150 - 700	100 - 700
Lực siết	Cứng/mềm: 2 - 8 / 2 - 8 N·m	Cứng/mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415N: 464 x 74 x 98 mm	với pin BL1415N: 464 x 74 x 98 mm
(L x W x H)	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 / BL1460B:	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 / BL1460B:
	481 x 74 x 98 mm	481 x 74 x 98 mm
Trọng lượng	1.7kg (BL1415N) - 2.1 kg (BL1460A)	1.7kg (BL1415N) - 2.1 kg (BL1460A)

	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL204FZ** 14.4V	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL301FZ** 14.4V *(Số lượng có hạn)*	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL302FZ** 14.4V	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL403FZ** 14.4V
	LXT BL MOTOR 8-20 N·m	LXT BL MOTOR 16-30 N·m	LXT BL MOTOR 16-30 N·m	LXT BL MOTOR 25-40 N·m
Chuôi gài (Vuông)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	100 - 440	260	70 - 230	50 - 220
Lực siết	Cứng/mềm: 8 - 20 / 8 - 20 N·m	Cứng/mềm: 16 - 30 / 16 - 30 N·m	Cứng/mềm: 16 - 30 / 16 - 30 N·m	Cứng/mềm: 25 - 40 / 25 - 40 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A)	74 dB(A)	70 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415N: 464 x 74 x 98 mm	477 x 72 x 98 mm	với pin BL1415N: 503 x 74 x 98 mm	với pin BL1415N: 503 x 74 x 98 mm
(L x W x H)	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 /		với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 /	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 /
	BL1460B: 481 x 74 x 98 mm		BL1460B: 520 x 74 x 98 mm	BL1460B: 520 x 74 x 98 mm
Trọng lượng	1.7kg (BL1415N) - 2.1 kg (BL1460A)	1.7kg (BL1415N) - 2.1 kg (BL1460A)	2kg (BL1415N) - 2.3 kg (BL1460A)	2kg (BL1415N) - 2.3 kg (BL1460A)

Máy vặn vít góc dùng pin

Lực siết chính xác cao
± 10%, ± 3σ, Cm≥1,67

Thay đổi lực siết bằng tay cầm điều chỉnh

Giá trị lực siết chỉ có thể được thay đổi bằng cách điều chỉnh tay cầm.

Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Bằng cách cài đặt một ứng dụng chuyên dụng trên PC Windows của bạn, các chi tiết về điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp nối (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc thời gian takt.
- Chương trình kiểm soát tốc độ có thể bao gồm tối đa 6 bước
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ PC chạy Windows của bạn bằng kết nối USB.
- Cài đặt siết vào / tháo ra ở mỗi một trong 6 bước.

Đèn LED và còi báo

Đầu góc bằng thép cứng và nhỏ gọn với vỏ bảo vệ đàn hồi để vận hành không trơn trượt và bảo vệ bề mặt vật liệu.

Đèn LED

Chiếu sáng trong vòng 10 giây sau khi hoàn thành vặn vít.

Tay cầm được thiết kế công thái học

giảm sức ép cho người vận hành đồng thời mang lại cảm giác cầm nắm chắc chắn ngay cả khi độ rung cao được chuyển đến tay người vận hành.

Lực siết tối đa cao 65 N·m (580 in·lbs)

DFL651F được thiết kế để cung cấp mô-men xoắn cao - lên đến 65 N · m (580 in · lbs), thường được yêu cầu bởi không chỉ các nhà sản xuất ô tô mà còn các nhà sản xuất thiết bị xây dựng.

Đèn báo bảo trì

- Đèn LED màu vàng bắt đầu nhấp nháy để cho biết đã đạt đến số lượng vít được siết chặt.
- Chức năng dừng tự động cũng có thể được cài đặt trước.

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 455845-5

Màu: xanh
Mã số 455846-3

Màu: vàng
Mã số 455847-1

Màu: trắng
Mã số 455848-9

Màu: đen
Mã số 455771-8

Máy vặn vít góc dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 455849-7

Màu: xanh
Mã số 455850-2

Màu: vàng
Mã số 455851-0

Màu: trắng
Mã số 455852-8

Màu: đen
Mã số 455773-4

Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 455891-8

Màu: xanh
Mã số 455892-6

Màu: vàng
Mã số 455893-4

Màu: trắng
Mã số 455894-2

Màu: đen
Mã số 455890-0

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1815N / BL1820B
Mã số 459937-2

Pin: BL1830B / BL1840B
BL1850B / BL1860B
Mã số 459938-0

Bộ đầu chống phản lực

Mã số 197045-8

Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4

Móc treo

Mã số 281012-4

Kích thước

Thông số máy

Máy vặn vít góc dùng pin
DFL651FZ 18V

25-65 N·m

Chuôi gài *(Vuông)	9.5 / 12.7 mm (3/8 / 1/2")
Tốc độ không tải (RPM)	80 - 200
Lực siết	Cứng/mềm: 25 - 65 / 25 - 65 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	72 dB(A)
Kích thước	với pin BL1815N / BL1820B:
(L x W x H)	583 x 75 x 116 mm
	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B:
Trọng lượng	600 x 75 x 116 mm
	2.5kg (BL1815N) - 2.9 kg (BL1860B)

*kèm theo chuôi gài 9.5mm, để sử dụng chuôi gài 12.7mm cần mua thêm trục 143715-7.

Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin

Chức năng tự động dừng siết

Giảm thiểu sự dao động của cốt máy

Thiết kế mới với ổ bi kép giúp giảm sự rung lắc cho cốt máy.

Đèn LED lớn

có đèn LED lớn ở phía sau của vỏ động cơ để tăng khả năng hiển thị.

Hệ thống ngắt pin tự động

Khi dung lượng pin thấp hơn, động cơ sẽ tự động dừng để tránh việc siết không hoàn chỉnh.

Đèn LED đôi với chức năng sáng trước tắt sau

Chức năng ngắt đập tự động

- Khi đạt đến thời gian siết định sẵn sau khi vít đã được lắp vào vị trí, hệ thống ngắt đập tự động sẽ dừng động cơ để ngăn chặn tình trạng siết lỏng và siết quá mức.
- Có thể cài đặt thời gian siết bằng PC.

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

DTDA040/DTDA070 DTWA070

Mã số

459404-7 (đỏ)
459405-5 (xanh)
459406-3 (vàng)
459407-1 (xanh lá)
459997-4 (xanh lá-D)
459408-9 (trong suốt)

DTDA100D/DTDA140 DTWA100/DTWA140/ DTWA190

Mã số

459409-7 (đỏ)
459410-2 (xanh)
459411-0 (vàng)
459412-8 (xanh lá)
459998-2 (xanh lá-D)
459413-6 (trong suốt)

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1460A
Mã số 457041-1

Pin: BL1415N
Mã số 459711-8

Móc treo

Mã số 281012-4

Cáp USB

Mã số 661432-2

Kích thước

Máy bắt vít dùng pin

DTDA040/DTDA070: 139 mm
DTDA100/DTDA140: 146 mm

Máy siết bu lông dùng pin

DTWA070: 144 mm
DTWA100: 151mm
DTWA140/DTWA190: 158 mm

Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin

Thông số máy

	Máy bắt vít dùng pin **DTDA040Z** 14.4V	Máy bắt vít dùng pin **DTDA070Z** 14.4V	Máy bắt vít dùng pin **DTDA100Z** 14.4V **TDA100D** *(Số lượng có hạn)*	Máy bắt vít dùng pin **DTDA140Z** 14.4V
	LXT BL MOTOR	LXT BL MOTOR	LXT BL MOTOR	LXT BL MOTOR
	35 N·m	**65 N·m**	**95 N·m**	**140 N·m**
Khả năng	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M6 - M16 (1/4 - 5/8")
	Ốc đàn hồi cao: M5 - M8 (3/16 - 5/16")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đàn hồi cao: M6 - M12 (1/4 - 1/2")
	Thép: 22 mm (7/8")	Thép: 22 mm (7/8")		Thép: 22 mm (7/8")
Tốc độ không tải (RPM)	0 - 2,400	0 - 2,500	0 - 2,700	0 - 2,700
Tốc độ đập (IPM)	0 - 3,700	0 - 3,700	0 - 3,300	0 - 3,300
Lực siết tối đa	35 N·m	65 N·m	95 N·m	140 N·m
Độ rung	Siết ở công suất máy tối đa : 4.5 m/s^2	Siết ở công suất máy tối đa : 8.0 m/s^2	Siết ở công suất máy tối đa : 7.5 m/s^2	Siết ở công suất máy tối đa : 8.5 m/s^2
Độ ồn áp suất	90 dB(A)	92 dB(A)	94 dB(A)	94 dB(A)
Độ ồn động cơ	101 dB(A)	103 dB(A)	105 dB(A)	105 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415N: 139 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 139 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 146 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 146 x 74 x 239 mm
(L x W x H)	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 /	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 /	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 /	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 /
	BL1460B: 139 x 74 x 256 mm	BL1460B: 139 x 74 x 256 mm	BL1460B: 146 x 74 x 256 mm	BL1460B: 146 x 74 x 256 mm
Trọng lượng	1.1kg (BL1415N) - 1.4 kg (BL1460A)	1.1kg (BL1415N) - 1.4 kg (BL1460A)	1.2kg (BL1415N) - 1.5 kg (BL1460A)	1.2kg (BL1415N) - 1.5 kg (BL1460A)

	Máy siết bu lông dùng pin **DTWA070Z** 14.4V	Máy siết bu lông dùng pin **DTWA100Z** 14.4V	Máy siết bu lông dùng pin **DTWA140Z** 14.4V	Máy siết bu lông dùng pin **DTWA190Z** 14.4V
	LXT BL MOTOR	LXT BL MOTOR	LXT BL MOTOR	LXT BL MOTOR
	65 N·m	**95 N·m**	**140 N·m**	**185 N·m**
Cốt	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")	12.7 mm (1/2")	12.7 mm (1/2")
Khả năng	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M6 - M16 (1/4 - 5/8")	Ốc tiêu chuẩn: M8 - M16 (5/16 - 5/8")
	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đàn hồi cao: M6 - M12 (1/4 - 1/2")	Ốc đàn hồi cao: M8 - M14 (5/16 - 9/16")
Tốc độ không tải (RPM)	0 - 2,500	0 - 2,700	0 - 2,700	0 - 2,600
Tốc độ đập (IPM)	0 - 3,700	0 - 3,300	0 - 3,300	0 - 3,000
Lực siết tối đa	65 N·m (48 ft.lbs.)	95 N·m (70 ft.lbs.)	140 N·m (103 ft.lbs.)	185 N·m (136 ft.lbs.)
Độ rung	Siết ở công suất máy tối đa: 9.0 m/s^2	Siết ở công suất máy tối đa : 8.5 m/s^2	Siết ở công suất máy tối đa : 10.0 m/s^2	Siết ở công suất máy tối đa : 10.5 m/s^2
Độ ồn áp suất	92 dB(A)	93 dB(A)	96 dB(A)	95 dB(A)
Độ ồn động cơ	103 dB(A)	104 dB(A)	107 dB(A)	106 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415N: 144 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 151 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 158 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 158 x 74 x 239 mm
(L x W x H)	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 /	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 /	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 /	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 /
	BL1460B: 144 x 74 x 256 mm	BL1460B: 151 x 74 x 256 mm	BL1460B: 158 x 74 x 256 mm	BL1460B: 158 x 74 x 256 mm
Trọng lượng	1.1kg (BL1415N) - 1.4 kg (BL1460A)	1.2kg (BL1415N) - 1.5 kg (BL1460A)	1.2kg (BL1415N) - 1.5 kg (BL1460A)	1.3kg (BL1415N) - 1.6 kg (BL1460A)

Máy bắt vít dùng pin

Dòng máy bắt vít với "hệ thống ổn định lực siết."

Máy bắt vít siêu nhẹ "1kg"[*1]

Hệ thống ngắt pin tự động để tránh việc siết dang dở.

*1 DTD043/DTD063/DTD103/DTW073/DTW103 (khi sử dụng với BL1415NA)
*2 Tất cả các dòng máy bắt vít dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

DTD044 / DTD064

Mã số 454422-0 (đỏ)
454420-4 (xanh)
454421-2 (trong suốt)

TD112D

Mã số 422718-7 (trong suốt)

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1460A
Mã số 457041-1

Pin: BL1415N
Mã số 459711-8

Pin: BL1016 / BL1021B
Mã số 413F99-0

Pin: BL1415NA
Mã số 413F00-1

Kích thước

DTD044/ DTD064/ DTD104/ DTD043/ DTD063/ DTD103

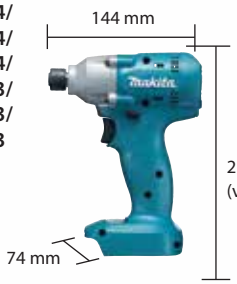

DTW074/ DTW104/ DTW073/ DTW103

TD112D

"Hệ thống ổn định lực siết"[*3]

HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH LỰC SIẾT CAO CẤP

Cài đặt tự động dừng số lần đập

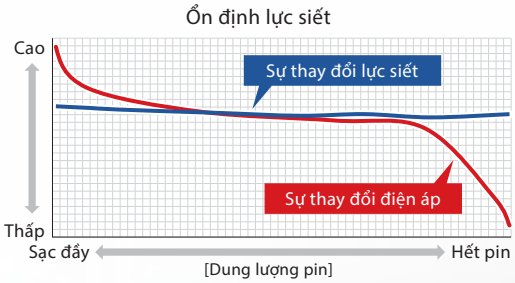

Cơ chế tự động dừng thuận tiện cho phép cài đặt trước số lần đập mong muốn.
Sau đó, máy sẽ tự động dừng sau khi đạt đến số lần đập đã cài đặt.

Cơ chế tự động dừng để tránh việc siết dang dở

Ngắt vặn vít tự động

Máy ngừng hoạt động sau khi dung lượng pin hạ xuống BL1430A dưới 20% hoặc BL1415NA hạ xuống 15% để ngăn ngừa tình trạng siết không đủ. Sạc pin hoặc sử dụng pin mới đã sạc đầy.

*3 DTD044/DTD064/DTD104/DTW074/DTW104 [với chức năng tự động dừng]

*Pin và mũi vít dùng pin.

Thông số máy

Máy bắt vít dùng pin
DTD044Z *(Số lượng có hạn)* 14.4V
BTD044Z *(Số lượng có hạn)*
TD044DNZ *(Số lượng có hạn)*

Máy bắt vít dùng pin
DTD064Z 14.4V
(Số lượng có hạn)

Khả năng	Ốc máy: M4 - M8 (5/32 - 5/16")	Ốc máy: M4 - M8 (5/32 - 5/16")
	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")
	Ốc đàn hồi cao: M5 - M6 (3/16 - 1/4")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	0 - 2,300	0 - 2,500
Tốc độ đập (IPM)	0 - 3,500	0 - 3,500
Lực siết tối đa	35 N·m	65 N·m
Độ rung	Siết ở công suất máy tối đa: 5.0 m/s²	Siết ở công suất máy tối đa: 7.0 m/s²
Độ ồn áp suất	89 dB(A)	91 dB(A)
Độ ồn động cơ	100 dB(A)	102 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm
(L x W x H)	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm
Trọng lượng	1 kg (BL1415NA)	1 kg (BL1415NA)

Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin

Thông số máy

	Máy bắt vít dùng pin DTD043Z 14.4V	Máy bắt vít dùng pin DTD063Z 14.4V	Máy bắt vít dùng pin DTD103Z 14.4V BTD103Z (Số lượng có hạn)	Máy bắt vít dùng pin TD112DZ 12V max
	35 N·m	65 N·m	95 N·m	135 N·m
Khả năng	Ốc máy: M4 - M8 (5/32 - 5/16")	Ốc máy: M4 - M8 (5/32 - 5/16")	Ốc máy: M4 - M8 (5/32 - 5/16")	Ốc tiêu chuẩn:
	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	M5 - M14 (3/16 - 9/16")
	Ốc đàn hồi cao: M5 - M6 (3/16 - 1/4")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M12 (3/16 - 1/2")
	Thép: 22 mm (7/8")	Thép: 22 mm (7/8")	Thép: 22 mm (7/8")	-
Tốc độ không tải (RPM)	0 - 2,300	0 - 2,500	0 - 2,700	Cứng/mềm: 0 - 3,000 / 0 - 2,000
Tốc độ đập (IPM)	0 - 3,500	0 - 3,500	0 - 3,500	Cứng/mềm: 0 - 3,900 / 0 - 3,300
Lực siết tối đa	35 N·m	65 N·m	95 N·m	135 N·m
Độ rung	Siết ở công suất tối đa của máy: 5.0 m/s^2	Siết ở công suất tối đa của máy: 7.0 m/s^2	Siết ở công suất tối đa của máy: 8.5 m/s^2	Siết ở công suất tối đa của máy: 10.9 m/s^2
Độ ồn áp suất	89 dB(A)	91 dB(A)	93 dB(A)	93 dB(A)
Độ ồn động cơ	100 dB(A)	102 dB(A)	104 dB(A)	104 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1016/BL1021B: 145 x 64 x 221 mm
(L x W x H)	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm	với pin BL1041B: 145 x 64 x 240 mm
Trọng lượng	1.0kg (BL1415NA)	1.0kg (BL1415NA)	1.0kg (BL1415NA)	0.99kg (BL1016) - 1.2 kg (BL1041B)

	Máy siết bu lông dùng pin DTW074Z 14.4V	Máy siết bu lông dùng pin BTW073Z 14.4V (Số lượng có hạn)	Máy siết bu lông dùng pin DTW104Z 14.4V BTW103Z/BTW104Z (Số lượng có hạn)
	65 N·m	65 N·m	95 N·m
Khả năng	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")
	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	0 - 2,500	0 - 2,500	0 - 2,700
Tốc độ đập (IPM)	0 - 3,500	0 - 3,500	0 - 3,500
Lực siết tối đa	65 N·m	65 N·m	95 N·m
Độ rung	Siết ở công suất tối đa của máy: 8.0 m/s^2	-	Siết ở công suất tối đa của máy: 8.5 m/s^2
Độ ồn áp suất	91 dB(A)	-	92 dB(A)
Độ ồn động cơ	102 dB(A)	-	103 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm
(L x W x H)	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm		với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm
Trọng lượng	1.1kg (BL1415NA)	1.1 kg (BL1415NA)	1.1 kg (BL1415NA)

Torque Tracer

Hệ thống thu nhận dữ liệu siết không dây của Makita

Với TORQUE TRACER cho phép
- Đánh giá lực siết/kiểm soát góc
- Đánh giá lực siết/đánh giá góc
- Kiểm soát lực siết/đánh giá góc
- Kiểm soát lực siết/kiểm soát góc
- Kiểm soát tốc độ
- Phát hiện siết 2 lần

v.v...

Menu đa ngôn ngữ

Giao diện trực quan

Dữ liệu trích xuất

Máy + Bộ thu + Máy tính PC (Lưu dữ liệu siết)

Hệ thống này có khả năng chuyển đổi các dữ liệu lực siết khác nhau từ thiết bị và lưu trữ dữ liệu trong máy tính theo bộ thu RCV02

Dữ liệu có thể lưu trữ tạm thời trong máy khi bộ truyền tín hiệu bị tắt; có thể lưu trữ tạm thời lên đến 9 dữ liệu.

Dữ liệu chính có thể chuyển đổi như sau:
Số lần siết đúng
(Đếm số lượng lần siết của quá trình siết đúng)
Giá trị lực siết*
Góc xoay*
ID máy
Mã sai
*Máy BFT041R không thể chuyển đổi những dữ liệu này

Hệ thống sử dụng kết nối 1-1 giữa máy và bộ thu
Trang bị với:
*Đầu ra cho đánh giá OK/NOK của mỗi lần siết và đếm số lần siết của quá trình siết đúng (Đếm số lượng các quá trình siết đúng)
*Đầu vào cho quá trình cài đặt lại lực siết

Bằng việc cài đặt phần mềm CD-ROM SRCV02 trên máy tính của người sử dụng, giao diện có thể được thiết lập giữa người sử dụng và máy, cho phép lập trình và quản lý công cụ từ PC.
* Phần mềm có sẵn bằng tiếng Anh và tiếng Ý
* Các chương trình được cài đặt có thể được bảo vệ với việc tạo ra mật khẩu.

Có thể mở rộng đến các thiết bị ngoại vi thông qua PLC (Bộ điều khiển logic lập trình)

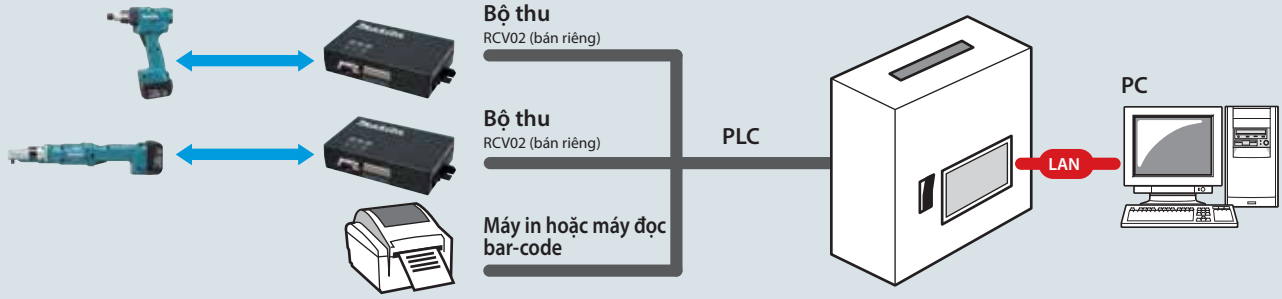

Bluetooth®

Hệ thống giao tiếp độ tin cậy cao bằng Bluetooth
giao tiếp tương tác và chống nhiễu sóng từ radio

14.4V 3.0Ah LITHIUM-ION

Torque Tracer Series

LỰC SIẾT CỰC KỲ ỔN ĐỊNH

Torque Tracer

Hệ thống thu thập dữ liệu siết không dây của Makita

Thiết bị truyền tín hiệu

Truyền dữ liệu siết bằng Bluetooth

Giá trị lực siết	Góc siết	OK/ NOK	Mã lỗi	Mã ID

Bluetooth®

Sản phẩm bán riêng

Bộ thu RCV02

Mã số 194444-5

Máy vặn vít dùng pin/ máy vặn vít góc dùng pin

Lực siết chính xác cao

Nhờ hệ thống tự kiểm tra lực siết bởi 2 thiết bị độc lập

Lực siết chính xác cao
±10%, ±3σ, Cm≥1.67

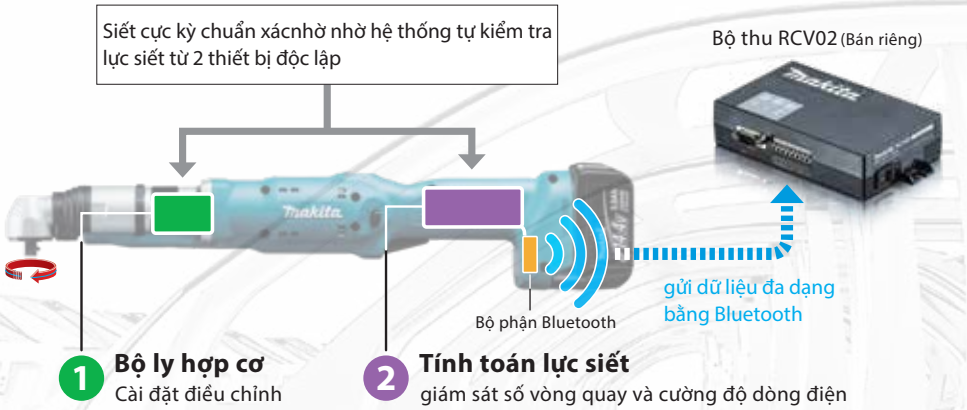

Tay cầm điều chỉnh lực siết

(Bán riêng)
Tay cầm điều chỉnh lực
Mã số
765027-4

Hệ thống tự động dừng và công tắc on-off với chức năng hoãn khởi động lại

Ngăn ngừa sai sót trong lắp ráp và đảm bảo chất lượng

Khi dung lượng pin yếu. Đèn hiển thị và báo bằng còi rồi tự động ngắt.

Sau khi siết xong trong khoảng 1giây, động cơ sẽ không khởi động.

Đèn hiển thị và còi báo

Cảnh báo trước và ngăn ngừa lỗi khi lắp ráp.

Khởi động êm

Ngăn ngừa ốc (vít) bị nghiêng và dễ dàng cố định ốc (vít).

Đèn LED

Sau khi siết xong sẽ chiếu sáng trong vòng 10 giây.

Tay cầm được thiết kế tiện dụng với tay cầm chắc chắn

Vỏ được thiết kế tiện dụng giúp giảm tải công việc từ người dùng.

Tấm kim loại nhận biết lực siết

Tấm kim loại màu để nhận biết từng loại máy

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

DFT041R

Mã số 418425-8 (đỏ)
418424-0 (xanh)
418423-2 (vàng)
450331-1 (trong suốt)

DFL301R / DFL402R

Mã số 418744-2 (đỏ)
418743-4 (xanh)
418691-7 (vàng)
418745-0 (trong suốt)

DFL201R

Mã số 418065-2 (đỏ)
418064-4 (xanh)
418032-7 (vàng)
418066-0 (trong suốt)

DFL301R / DFL402R

Mã số 418750-7 (đỏ)
418749-2 (xanh)
418693-3 (vàng)
418751-5 (trong suốt)

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1460A
Mã số 457041-1

Pin: BL1415N
Mã số 459711-8

Điều chỉnh lực siết

Mã số 765027-4

Máy vặn vít dùng pin/ máy vặn vít góc dùng pin

Kích thước

DFT041R / DFT082R / DFT124R

DFL201R

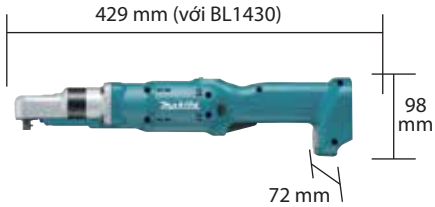

DFL301R / DFL402R

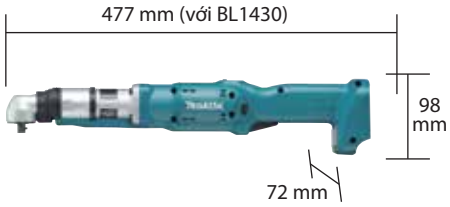

Thông số máy

	Máy vặn vít dùng pin **DFT041RZ** 14.4V	Máy vặn vít dùng pin **DFT082RZ** 14.4V	Máy vặn vít dùng pin **DFT124RZ** 14.4V
	Torque Tracer LXT BL MOTOR 1-4 N·m	Torque Tracer LXT BL MOTOR 4-8 N·m	Torque Tracer LXT BL MOTOR 6-12 N·m
Chuôi gài (Vuông)	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")
Tốc độ không tải (RPM)	800	860	600
Lực siết	Cứng/mềm: 1 - 4 / 1 - 4 N·m	Cứng/mềm: 4 - 8 / 4 - 8 N·m	Cứng/mềm: 6 - 12 / 6 - 12 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn
Kích thước	với pin BL1430: 191 x 72 x 266 mm	với pin BL1430: 191 x 72 x 266 mm	với pin BL1430: 191 x 72 x 266 mm
(L x W x H)	1.5 kg (BL1430)	1.5 kg (BL1430)	1.5 kg (BL1430)
Trọng lượng			

	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL201RZ** 14.4V	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL301RZ** 14.4V	Máy vặn vít góc dùng pin **DFL402RZ** 14.4V
	Torque Tracer LXT BL MOTOR 10-20 N·m	Torque Tracer LXT BL MOTOR 16-30 N·m	Torque Tracer LXT BL MOTOR 25-40 N·m
Chuôi gài (Vuông)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	360	260	200
Lực siết	Cứng/mềm: 10 - 20 / 10 - 20 N·m	Cứng/mềm: 16 - 30 / 16 - 30 N·m	Cứng/mềm: 25 - 40 / 25 - 40 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	72 dB(A) hoặc thấp hơn	74 dB(A) hoặc thấp hơn	72 dB(A) hoặc thấp hơn
Kích thước	với pin BL1430: 429 x 72 x 98 mm	với pin BL1430: 477 x 72 x 98 mm	với pin BL1430: 477 x 72 x 98 mm
(L x W x H)			
Trọng lượng	1.7 kg (BL1430)	2.0 kg (BL1430)	2.0 kg (BL1430)

Dòng sản phẩm Torque Tracer sản xuất theo đơn đặt hàng.

Pin Li-ion & Biểu Đồ Tham Chiếu Thời Gian Nạp Điện Tương Thích

	LXT 18V Lithium-ion	LXT 14.4V Lithium-ion	Sạc nhanh DC18RC (195584-2) (Trọng lượng: 0.75 Kg) DC18RD (Sạc nhanh 2 cổng) (196933-6) (Trọng lượng: 2.1 Kg) DC18RE (Dùng cho cả 18V & 12V max) (198444-7) (Trọng lượng: 1.1 Kg) *Số lượng có hạn	Sạc tiêu chuẩn *Ngoại trừ BL1430A DC18SF (196426-3) (Trọng lượng: 2.1 Kg)		Sạc tiêu chuẩn DC18SD (194533-6) (Trọng lượng: 0.7 Kg) DC18SH (199687-4) Sạc 2 cổng (Trọng lượng: 1.4 Kg) DC18SE (194621-9) (Chỉ dùng sạc trên xe hơi) (Trọng lượng: 1.0 Kg) *Số lượng có hạn	Sạc giá tiết kiệm DC18WC (191T60-1) (Trọng lượng: 0.34 Kg)
				1-2 pin	3 - 4 pin		
6.0 Ah	BL1860B (197422-4) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.66 Kg)	BL1460B (197709-4) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.53 Kg) / BL1460A (632G42-4) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.53 Kg)	55phút	130phút	260phút	130phút	160phút
5.0 Ah	BL1850B (197280-8) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.64 Kg)		45phút	110phút	220phút	110phút	135phút
4.0 Ah	BL1840B (197265-4) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.64 Kg)		36phút	90phút	180phút	90phút	110phút
3.0 Ah	BL1830B (197599-5) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.64 Kg)	BL1430B (197615-3) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.49 Kg)	22phút	60phút	120phút	60phút	80phút
2.0 Ah	BL1820B (197254-9) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.38 Kg)		24phút	45phút	90phút	45phút	55phút
1.5 Ah	BL1815N (196235-0) (Trọng lượng: 0.35 Kg)	BL1415N (196877-0) (Trọng lượng: 0.29 Kg) / BL1415NA (196280-5) (Trọng lượng: 0.30 Kg)	15phút	30phút	60phút	30phút	40phút

	CXT 12Vmax Lithium-ion	Sạc nhanh DC10SB (197363-4) (Trọng lượng: 0.63 Kg) DC18RE (198444-7) (Dùng cho cả 18V & 12V max) (Trọng lượng: 1.1 Kg)	Sạc tiêu chuẩn DC10WD (197343-0) (Trọng lượng: 0.35 Kg)
4.0 Ah	BL1041B (197406-2) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.37 Kg)	60phút	130phút
2.0 Ah	BL1021B (197396-9) (Hiển thị mức pin) (Trọng lượng: 0.21 Kg)	30phút	70phút
1.5 Ah	BL1016 (197393-5) (Trọng lượng: 0.21 Kg)	22phút	50phút

Bảng pin tương thích với máy

Máy vặn vít, máy vặn vít góc

Mã máy	18V						14.4V					12V MAX		
	6.0 Ah BL1860B	5.0 Ah BL1850B	4.0 Ah BL1840B	3.0 Ah BL1830B	2.0 Ah BL1820B	1.5 Ah BL1815N	6.0 Ah BL1460B	6.0 Ah BL1460A	3.0 Ah BL1430B	1.5 Ah BL1415N	1.5 Ah BL1415NA	4.0 Ah BL1041B	2.0 Ah BL1021B	1.5 Ah BL1016
DFT024F	○	○	○	○	○	○								
DFT025F	○	○	○	○	○	○								
DFT060F	○	○	○	○	○	○								
DFT087F	○	○	○	○	○	○								
DFT129F	○	○	○	○	○	○								
DFT060T	○	○	○	○	○	○								
DFT120T	○	○	○	○	○	○								
DFL020F	○	○	○	○	○	○								
DFL063F	○	○	○	○	○	○								
DFL651F	○	○	○	○	○	○								
DFT023F							○	○	○	○	○			
DFT045F							○	○	○	○	○			
DFT085F							○	○	○	○	○			
DFT127F/FT127FD							○	○	○	○	○			
BFT022F							○	○	○	○	○			
DFT043F							○	○	○	○	○			
DFT044F/FT044FD							○	○	○	○	○			
DFT083F							○	○	○	○	○			
BFL061F							○	○	○	○	○			
BFL122F							○	○	○	○	○			
BFL202F							○	○	○	○	○			
DFL083F							○	○	○	○	○			
DFL125F							○	○	○	○	○			
DFL204F							○	○	○	○	○			
DFL301F							○	○	○	○	○			
DFL302F							○	○	○	○	○			
DFL403F							○	○	○	○	○			
DFT041R							○	○	○	○	○			
DFT082R							○	○	○	○	○			
DFT124R							○	○	○	○	○			
DFL201R							○	○	○	○	○			
DFL301R							○	○	○	○	○			
DFL402R							○	○	○	○	○			

Máy bắt vít

Mã máy	18V						14.4V					12V MAX		
	6.0 Ah BL1860B	5.0 Ah BL1850B	4.0 Ah BL1840B	3.0 Ah BL1830B	2.0 Ah BL1820B	1.5 Ah BL1815N	6.0 Ah BL1460B	6.0 Ah BL1460A	3.0 Ah BL1430B	1.5 Ah BL1415N	1.5 Ah BL1415NA	4.0 Ah BL1041B	2.0 Ah BL1021B	1.5 Ah BL1016
DTDA040							○	○	○	○	○			
DTDA070							○	○	○	○	○			
DTDA100 (TDA100D)							○	○	○	○	○			
DTDA140							○	○	○	○	○			
DTD043								○			○			
DTD044 (TD044D)								○			○			
BTD044								○			○			
DTD063								○			○			
DTD064								○			○			
DTD103								○			○			
BTD103								○			○			
TD112D												○	○	○

Máy siết bu lông

Mã máy	14.4V				
	6.0 Ah BL1460B	6.0 Ah BL1460A	3.0 Ah BL1430B	1.5 Ah BL1415N	1.5 Ah BL1415NA
DTWA070	○	○	○	○	○
DTWA100	○	○	○	○	○
DTWA140	○	○	○	○	○
DTWA190	○	○	○	○	○
BTW073		○			○
DTW074		○			○
BTW103		○			○
DTW104		○			○
BTW104		○			○
DTW104		○			○

CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH DỤNG CỤ ĐIỆN & PIN CẦM TAY MAKITA

QUY ĐỊNH BẢO HÀNH

• Chế độ bảo hành chỉ được áp dụng cho các sản phẩm chính hãng Makita được nhập và phân phối bằng con đường chính thức tại thị trường Việt Nam.

• Tất cả các sản phẩm dụng cụ điện cầm tay Makita đều được bảo hành nếu máy hư hỏng do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất.

• Chỉ có trung tâm bảo hành ủy nhiệm Makita mới có quyền sửa chữa bảo hành. Máy hư gửi đến trung tâm bảo hành phải còn nguyên vẹn chưa tháo ráp.

• Chế độ bảo hành sẽ được áp dụng cho tất cả các sản phẩm Makita – Maktec – MT đã được cập nhật vào hệ thống quản lý bảo hành Makita, có đầy đủ thông tin và chứng minh được ngày mua sản phẩm đến Makita.

• **Thời hạn bảo hành:**

• Sản phẩm được bảo hành **6** tháng kể từ ngày mua. Sản phẩm có tính năng ****AVT***, máy hút bụi được bảo hành **12** tháng kể từ ngày mua hàng . Máy thổi hơi nóng AC bảo hành **3** tháng kể từ ngày mua.

• Pin, sạc pin và đèn pin bảo hành **6** tháng kể từ ngày mua.

****AVT** có nghĩa là sản phẩm có cơ chế giảm rung động sinh ra trong khi sử dụng. Đối tượng là sản phẩm có ghi logo AVT ở trên catalogue.*

• **KHÔNG ÁP DỤNG BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP SAU:**

• Các bộ phận hao mòn tự nhiên: bạc đạn, công tắc, chổi than, ổ chổi than, dây điện, vỏ máy, lò xo, đai ốc, đế máy, gioăng cao su, phe gài, chắn gió, vòng đệm, piston, thước dẫn máy bắn đinh, đầu khoan, trục máy, cần gạt đảo chiều, vỏ chứa nhông, cụm giữ mũi khoan, bộ kẹp lưỡi, hộp chứa bạc đạn, nút bật công tắc, ốc vít, chân nhôm, dây curoa, bộ ốp lưỡi, kẹp nhám, súng xịt rửa, dây xịt rửa, nhông bắt xích.

• Các phụ kiện máy hút bụi như: ống hút bụi, đầu hút bụi, v.v..

• Trường hợp lạm dụng máy, quá tải (cháy đen cuộn dây hoặc nóng chảy vỏ nhựa), cắm nhầm nguồn điện, máy bị rơi vỡ, va đập, máy bị hư hỏng do các loại vật lạ lọt vào máy, sử dụng trong môi trường nước.

• Tự ý sửa chữa, cải tạo trên máy làm thay đổi thiết kế ban đầu.

• Không thay thế phụ kiện linh kiện chính hãng Makita trong quá trình sử dụng sản phẩm.

• Nứt vỡ do quá trình vận chuyển và sử dụng gây ra.

• Sử dụng sai quy cách, bất cẩn, hư hỏng do thiên tai hoặc bất kỳ tai nạn nào khác.

• Điện thế không ổn định, sử dụng dây dẫn dài và nhỏ.

• Không tuân thủ tài liệu hướng dẫn, sử dụng máy.

• Phụ tùng đã được bảo hành 01 lần trong thời gian bảo hành.

• Khách hàng không điền đầy đủ tên Model, số seri, ngày mua và thông tin liên lạc người sử dụng trên phiếu bảo hành.

• Cố ý thay đổi nội dung của phiếu bảo hành hoặc sao chép mà không có sự chấp thuận của Makita.

• Chú ý:

- Khách hàng chịu chi phí vận chuyển máy được bảo hành (nếu có).
- Nếu mất phiếu bảo hành Makita sẽ không cấp lại.

CÁCH NHẬN DẠNG HÀNG CHÍNH HÃNG VÀ HÀNG GIẢ

1. Truy cập vào website: http://english.t3315.com
2. Bóc tem trên thân máy, nhập dãy số chống hàng giả dưới tem (16 chữ số) vào rồi nhấp chuột vào nút "CHECK". Nếu hiển thị kết quả "xxxx xxxx xxxx the result of querring is xxxxxx's products being search are authorized" thì là hàng chính hãng, ngược lại là hàng giả.

Nhanh chóng tiếp cận người tiêu dùng.
Quý khách có thể NHÌN - CHẠM - DÙNG THỬ ngay tại nhà!

Ngoài hệ thống đại lý - cửa hàng có mặt trên toàn quốc, chúng tôi còn giới thiệu sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng.

CẦN TƯ VẤN SỬ DỤNG MÁY HÃY LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI !

HOTLINE :

MIỀN BẮC (CN BẮC NINH)
0222 376 5942
TT DV KHÁCH HÀNG HẢI PHÒNG
0225 883 1529
TT DV KHÁCH HÀNG HÀ NỘI
0243 202 2585

MIỀN TRUNG (CN ĐÀ NẴNG)
0236 352 5079
TTDV KHÁCH HÀNG NHA TRANG
0258 220 0039

MIỀN NAM
(CTY TNHH MAKITA VIỆT NAM)
0274 362 8338
TTDV KH HCM 0283 821 5191
TTDV KH CẦN THƠ 0292 389 4358
TTDV KH BUÔN MA THUỘT 0262 355 4556

CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

Kho 4-5-6, Block 16, 18L1-2 Đường số 3, KCN VSIP II, P. Hoà Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339
Website: www.makita.com.vn

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC

Kho 5, Số 1, Đường Số 6, KCN - ĐT - DV VSIP Bắc Ninh, P. Phù Chẩn, TX. Từ Sơn, T. Bắc Ninh.
ĐT: 0222 376 5942 Fax: 0222 376 5941

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HÀ NỘI

65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

102 Triệu Nữ Vương, P. Hải Châu 2, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
ĐT: 0236 352 5079 / 0236 352 5179 Fax: 0236 352 5479

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ

366 Võ Văn Kiệt, Khu Vực 5. P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
ĐT: 0292 389 4358 Fax: 0292 389 4359

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BUÔN MA THUỘT

68 Lê Đức Thọ, P. Thắng lợi, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.
ĐT: 0262 355 4556 Fax: 0262 355 4557

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Số 01 Lô OH-01, Dự án Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
ĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHA TRANG

Lô 36-38 đường B6, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Xã Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hoà. ĐT: 0258 220 0039

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.
ĐT: 0283 821 5191